

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9P - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SSC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bành Nguyễn Duy Anh	09/10/2008	1202113922007399	
2	Nguyễn Đức Anh	25/07/2008	1202113922007400	
3	Trần Hà Anh	04/03/2008	1202113922007401	
4	Trần Ngọc Thùy Anh	15/06/2008	1202113922007402	
5	Vũ Hồng Ánh	27/09/2008	1202113922007403	
6	Đinh Bảo Châu	14/05/2008	1202113922007404	
7	Nguyễn Kế Á Châu	25/09/2008	1202113922007405	
8	Trần Minh Đạt	13/05/2008	1202113922007406	
9	Vương Đình Huy	20/09/2008	1202113922007407	
10	Đoàn Minh Khang	05/02/2008	1202113922007408	
11	Nguyễn Kỳ Khiêm	03/10/2008	1202113922007409	
12	Phạm Phú Tuấn Minh	15/09/2008	1202113922007410	
13	Nguyễn Hoàng An Nam	11/09/2008	1202113922007411	
14	Trần Nguyễn Hoàng Ngân	10/10/2008	1202113922007412	
15	Đỗ Hồng Song Ngọc	27/02/2008	1202113922007413	
16	Nguyễn Hồng Phương Nguyên	27/10/2008	1202113922007414	
17	Nguyễn Khôi Nguyên	05/12/2008	1202113922007415	
18	Đinh Nguyễn Trường Phát	21/09/2008	1202113922007416	
19	Nguyễn Hưng Phát	25/12/2008	1202113922007417	
20	Tô Văn Vĩnh Phúc	01/05/2008	1202113922007418	
21	Nguyễn An Nhã Quyên	24/01/2008	1202113922007419	
22	Võ Ngọc Như Quỳnh	13/03/2008	1202113922007420	
23	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/09/2008	1202113922007421	
24	Nguyễn Đức Thịnh	28/07/2008	1202113922007422	
25	Nguyễn Ngọc Hoàng Thịnh	10/08/2008	1202113922007423	
26	Trần Vĩnh Thịnh	13/01/2008	1202113922007424	
27	Bùi Nguyễn Ngọc Thuận	05/03/2008	1202113922007425	
28	Nguyễn Minh Anh Thư	16/12/2008	1202113922007426	
29	Trần Minh Thư	16/06/2008	1202113922007427	
30	Võ Nguyễn Bảo Thy	15/01/2008	1202113922007428	
31	Vũ Xuân Tiến	05/01/2008	1202113922007429	
32	Võ Hoàng Minh Trường	13/04/2008	1202113922007430	
33	Nguyễn Thị Trúc Vy	18/07/2008	1202113922007431	
34	Đỗ Hoàng Yến	01/02/2008	1202113922007432	
35	Đỗ Nguyễn Hải Yến	12/04/2008	1202113922007433	
Tổng cộng học sinh		35		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A1 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SSC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Tô An	02/09/2008	1202113922006929	
2	Nguyễn Ngọc Châu Anh	06/07/2008	1202113922006930	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	09/06/2008	1202113922006931	
4	Huỳnh Quốc Bảo	28/11/2008	1202113922006932	
5	Trần Bảo Duy	02/04/2008	1202113922006933	
6	Đặng Trung Hải	24/10/2008	1202113922006934	
7	Văn Gia Hân	25/05/2008	1202113922006935	
8	Bùi Quang Hiếu	04/06/2008	1202113922006936	
9	Đào Thiên Hương	19/02/2008	1202113922006937	
10	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	10/10/2008	1202113922006938	
11	Vũ Hoàng Anh Khoa	09/01/2008	1202113922006939	
12	Ngô Ngọc Linh	29/01/2008	1202113922006940	
13	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2008	1202113922006941	
14	Nguyễn Trần Phi Mẫn	30/06/2008	1202113922006942	
15	Võ Hoàng Khả Minh	07/05/2008	1202113922006943	
16	Lê Thành Nam	21/08/2008	1202113922006944	
17	Hà Nam Phương	19/05/2008	1202113922006945	
18	Nguyễn Mai Thu Thảo	25/03/2008	1202113922006946	
19	Phạm Lê Phương Thảo	15/01/2008	1202113922006947	
20	Võ Minh Thuận	02/02/2008	1202113922006948	
21	Nguyễn Võ Minh Thư	01/02/2008	1202113922006949	
22	Trần Ngọc Bảo Trâm	08/03/2008	1202113922006950	
23	Văn Ngọc Trân	14/10/2008	1202113922006951	
24	Võ Châu Huyền Trân	22/08/2008	1202113922006952	
25	Đặng Phương Uyên	04/11/2008	1202113922006953	
Tổng cộng học sinh			25	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A2 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đỗ Trần Cát An	27/08/2008	1202113922007087	
2	Nguyễn Quốc Anh	19/09/2008	1202113922007088	
3	Trần Hoàng Minh Anh	20/06/2008	1202113922007089	
4	Võ Trần Hoàng Anh	29/01/2008	1202113922007090	
5	Phan Phi Bảo	13/02/2008	1202113922007091	
6	Tạ Trương Minh Châu	16/10/2008	1202113922007092	
7	Châu Minh Đan	24/02/2008	1202113922007093	
8	Vũ Linh Đăng	15/12/2008	1202113922007094	
9	Nguyễn Hồng Minh Đức	24/01/2008	1202113922007095	
10	Hồ Quỳnh Giao	29/07/2008	1202113922007096	
11	Nguyễn Tiến Hoàng Hải	07/01/2008	1202113922007097	
12	Trần Thị Kim Hân	16/12/2008	1202113922007098	
13	Lê Khắc Hiếu	10/06/2008	1202113922007099	
14	Huỳnh Phú Hưng	02/09/2008	1202113922007100	
15	Nguyễn Bảo Khang	07/06/2008	1202113922007101	
16	Trương Quốc Khánh	27/08/2008	1202113922007102	
17	Phạm Trần Đăng Khoa	03/05/2008	1202113922007103	
18	Nguyễn Thế Kiệt	18/11/2008	1202113922007104	
19	Trần Thiên Kim	08/08/2008	1202113922007105	
20	Nguyễn Phương Lam	25/04/2008	1202113922007106	
21	Hoàng Nguyễn Vi Lâm	21/06/2008	1202113922007107	
22	Nguyễn Phan Khánh Linh	27/09/2008	1202113922007108	
23	Trần Vũ Minh Minh	13/02/2008	1202113922007109	
24	Lê Ngọc Trà My	06/01/2008	1202113922007110	
25	Nguyễn Thu Ngân	02/02/2008	1202113922007111	
26	Mìn Bảo Ngọc	19/07/2008	1202113922007112	
27	Nguyễn Trần Yến Ngọc	30/12/2008	1202113922007113	
28	Mai Trần Bảo Như	28/08/2008	1202113922007114	
29	Phạm Viên Như	24/02/2008	1202113922007115	
30	Nguyễn Hứa Trường Phúc	04/08/2008	1202113922007116	
31	Trần Minh Quang	22/02/2008	1202113922007117	
32	Nguyễn Minh Chung Quân	25/01/2008	1202113922007118	
33	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/12/2008	1202113922007119	
34	Phạm Quang Vinh	28/06/2008	1202113922007120	
35	Nguyễn Trần Khánh Vy	11/04/2008	1202113922007121	
36	Phạm Nguyễn Tường Vy	25/02/2008	1202113922007122	
Tổng cộng học sinh			36	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A3 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Chu Trần Quốc An	13/10/2008	1202113922007123	
2	Đào Như Quỳnh Anh	24/06/2008	1202113922007124	
3	Nguyễn Ngọc Phi Anh	18/08/2008	1202113922007125	
4	Nguyễn Văn Anh	24/09/2008	1202113922007126	
5	Trần Bảo Dung	19/11/2008	1202113922007127	
6	Hồ Nguyễn Bảo Hân	04/05/2008	1202113922007128	
7	Huỳnh Gia Hân	22/09/2008	1202113922007129	
8	Phan Huy Khiêm	07/08/2008	1202113922007130	
9	Trần Huỳnh Đăng Khôi	14/10/2008	1202113922007131	
10	Tăng Mỹ Linh	21/05/2008	1202113922007132	
11	Trương Ngô Phương Linh	11/01/2008	1202113922007133	
12	Nguyễn Lê Nhật Minh	08/01/2008	1202113922007134	
13	Bùi Bình Hoàng Nam	16/05/2008	1202113922007135	
14	Hồ Lê Minh Ngọc	01/12/2008	1202113922007136	
15	Nguyễn Hữu Nhật	13/05/2008	1202113922007137	
16	Nguyễn Đồng Gia Nhi	26/07/2008	1202113922007138	
17	Nguyễn Hoàng Phúc	18/04/2008	1202113922007139	
18	Vũ Lan Phương	15/03/2008	1202113922007140	
19	Tô Hoàng Sang	01/01/2008	1202113922007141	
20	Nguyễn Thanh Tâm	08/08/2008	1202113922007142	
21	Trần Thanh Tâm	21/10/2008	1202113922007143	
22	Nguyễn Anh Thư	20/07/2008	1202113922007144	
23	Trần Lê Khang Thư	19/07/2008	1202113922007145	
24	Lê Vũ Thùy Trang	27/08/2008	1202113922007146	
25	Trần Nguyễn Quỳnh Trang	15/03/2008	1202113922007147	
26	Lê Phương Vy	12/04/2008	1202113922007148	
27	Trần Nguyễn Phương Vy	27/03/2008	1202113922007149	
Tổng cộng học sinh		27		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A4 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Quỳnh Anh	13/07/2008	1202113922007150	
2	Trần Văn Anh	24/06/2008	1202113922007151	
3	Ngô Huy Bách	10/11/2008	1202113922007152	
4	Lê Diệu Đoan	25/09/2008	1202113922007153	
5	Nguyễn Anh Đức	22/07/2008	1202113922007154	
6	Dương Thanh Gia Hân	23/06/2008	1202113922007155	
7	Lê Đình Quang Huy	26/08/2008	1202113922007156	
8	Nguyễn Ngọc Hưng	12/08/2008	1202113922007157	
9	Nguyễn Minh Khang	28/06/2008	1202113922007158	
10	Nguyễn Phúc Khang	16/12/2008	1202113922007159	
11	Nguyễn Bá Khôi	05/06/2008	1202113922007160	
12	Vũ Hoàng Khôi	11/11/2008	1202113922007161	
13	Hoàng Ngọc Khuê	11/03/2008	1202113922007162	
14	Nguyễn Ngọc Thùy Liên	26/04/2008	1202113922007163	
15	Trịnh Đỗ Phương Linh	08/04/2008	1202113922007164	
16	Lê Vương Quang Minh	08/08/2008	1202113922007165	
17	Nguyễn Trà My	16/06/2008	1202113922007166	
18	Hoàng Tấn Phát	15/01/2008	1202113922007167	
19	Nguyễn Huy Phong	09/10/2008	1202113922007168	
20	Phạm Nguyễn Gia Phú	22/01/2008	1202113922007169	
21	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	18/09/2008	1202113922007170	
22	Nguyễn Lê Xuân Phương	28/12/2008	1202113922007171	
23	Nguyễn Minh Quân	06/03/2008	1202113922007172	
24	Trịnh Lê Minh Quân	08/02/2008	1202113922007173	
25	Mai Hồ Ngọc Thanh	10/12/2008	1202113922007174	
26	Tạ Quang Thành	25/02/2008	1202113922007175	
27	Bùi Nguyễn Anh Thư	26/05/2008	1202113922007176	
28	Huỳnh Thị Anh Thư	01/03/2008	1202113922007177	
29	Phan Nguyễn Thảo Trang	25/04/2008	1202113922007178	
30	Thân Đức Trí	05/03/2008	1202113922007179	
31	Võ Anh Triều	31/08/2008	1202113922007180	
32	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	17/06/2008	1202113922007181	
33	Vũ Hoàng Yến	10/08/2008	1202113922007182	
Tổng cộng học sinh		33		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A5 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Mai Trúc Anh	29/05/2008	1202113922007183	
2	Trần Minh Anh	16/11/2008	1202113922007184	
3	Trần Nguyễn Lan Anh	03/07/2008	1202113922007185	
4	Trịnh Đức Anh	03/01/2008	1202113922007186	
5	Vương Tuyết Anh	28/04/2008	1202113922007187	
6	Huỳnh Quốc Cường	08/05/2008	1202113922007188	
7	Nguyễn Kiên Cường	27/04/2008	1202113922007189	
8	Bùi Đình Dũng	21/08/2008	1202113922007190	
9	Nguyễn Quốc Duy	16/01/2008	1202113922007191	
10	Nguyễn Thành Đạt	22/12/2007	1202113922007192	
11	Trần Trí Đức	02/11/2008	1202113922007193	
12	Lê Nguyễn Như Hằng	17/09/2008	1202113922007194	
13	Trịnh Khả Hân	26/07/2008	1202113922007195	
14	Nguyễn Minh Hiếu	07/10/2008	1202113922007196	
15	Lê Văn Hoàng	11/11/2007	1202113921004632	
16	Trần Mai Song Hy	21/10/2008	1202113922007198	
17	Nguyễn Bảo Kha	13/12/2008	1202113922007199	
18	Đỗ Nguyễn Gia Khang	23/08/2008	1202113922007200	
19	Phạm Nguyễn Duy Khang	19/01/2008	1202113922007201	
20	Võ Công Khoa	20/01/2008	1202113922007202	
21	Nguyễn Phúc Lâm	24/09/2008	1202113922007203	
22	Phạm Minh Lâm	17/07/2008	1202113922007204	
23	Mai Hoàng Thùy Linh	06/10/2008	1202113922007205	
24	Vũ Thùy Linh	21/11/2008	1202113922007206	
25	Phạm Phú Minh Luân	25/06/2008	1202113922007207	
26	Trần Hoàng Xuân Mai	22/01/2008	1202113922007208	
27	Lê Trần Thanh Ngân	18/10/2008	1202113922007209	
28	Đinh Lê Minh Ngọc	30/12/2008	1202113922007210	
29	Mai Dương Khánh Ngọc	01/10/2008	1202113922007211	
30	Phạm Trí Nguyên	19/04/2008	1202113922007212	
31	Đỗ Trần Thành Nhân	28/11/2008	1202113922007213	
32	Nguyễn Kỳ Sinh	04/09/2008	1202113922007214	
33	Vũ Huỳnh Thanh Sơn	24/09/2008	1202113922007215	
34	Nguyễn Tấn Tài	03/04/2008	1202113922007216	
35	Nguyễn Minh Tâm	02/12/2008	1202113922007217	
36	Nguyễn Vũ Công Thành	09/11/2008	1202113922007218	
37	Vũ Hoàng Anh Thắng	07/12/2007	1202113922007219	
38	Vũ Minh Thông	26/02/2008	1202113922007220	
39	Nguyễn Phạm Đức Thuận	21/02/2008	1202113922007221	
40	Trần Anh Thư	04/09/2008	1202113922007222	
41	Lưu Phan Thanh Tiến	22/02/2008	1202113922007223	
42	Trần Thị Bảo Trâm	17/09/2008	1202113922007224	
43	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	09/11/2008	1202113922007225	
44	Nguyễn Thế Lê Vy	09/12/2008	1202113922007226	
45	Trần Nguyễn Lan Vy	03/07/2008	1202113922007227	
Tổng cộng học sinh		45		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A6 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Chu Hồng Tuệ Anh	05/10/2008	1202113922007228	
2	Phạm Lữ Minh Anh	12/11/2008	1202113922007229	
3	Phạm Minh Anh	25/05/2008	1202113922007230	
4	Trần Nguyễn Quỳnh Anh	04/11/2008	1202113922007231	
5	Nguyễn Hồng Ân	04/08/2008	1202113922007232	
6	Nguyễn Phúc Thiên Ân	20/12/2008	1202113922007233	
7	Nguyễn Vĩnh Thiên Ân	22/10/2008	1202113922007234	
8	Lê Bùi Gia Bảo	14/10/2008	1202113922007235	
9	Nguyễn Lê Thiên Bảo	04/04/2008	1202113922007236	
10	Phan Nguyễn Minh Châu	03/12/2008	1202113922007237	
11	Vũ Nguyễn Mỹ Duyên	08/10/2008	1202113922007238	
12	Trần Đại Dương	30/05/2008	1202113922007239	
13	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/05/2008	1202113922007240	
14	Nguyễn Bảo Huy	27/04/2008	1202113922007241	
15	Trần Vĩnh Huy	30/11/2008	1202113922007242	
16	Nguyễn La Khang	13/11/2008	1202113922007243	
17	Trần Ngọc Khánh	20/07/2006	1202113922007244	
18	Bùi Ngọc Anh Khoa	23/08/2008	1202113922007245	
19	Nguyễn Anh Khoa	20/01/2008	1202113922007246	
20	Nguyễn Anh Khôi	01/09/2008	1202113922007247	
21	Phạm Tuấn Khôi	17/11/2008	1202113922007248	
22	Võ Hoàng Minh Khôi	24/12/2008	1202113922007249	
23	Đỗ Tuấn Kiệt	29/11/2008	1202113922007250	
24	Trần Minh Kiệt	18/11/2008	1202113922007251	
25	Phạm Thanh Ngọc Nhi	28/06/2008	1202113922007252	
26	Đan An Phú	26/01/2008	1202113922007253	
27	Đỗ Vũ Phương Quỳnh	29/07/2008	1202113922007254	
28	Lê Tất Nhật Sang	19/11/2007	1202113922007255	
29	Lữ Đình Quốc Thái	09/04/2008	1202113922007256	
30	Đoàn Nhật Thành	07/01/2008	1202113922007257	
31	Huỳnh Thị Thu Thảo	28/07/2008	1202113922007258	
32	Trần Dương Đức Thắng	10/09/2008	1202113922007259	
33	Mai Trúc Anh Thư	04/12/2007	1202113922007260	
34	Phạm Phan Biền Thước	10/05/2008	1202113922007261	
35	Trương Thị Thu Thương	17/08/2008	1202113922007262	
36	Cù Đức Tiến	28/08/2008	1202113922007263	
37	Thái Bảo Trân	11/08/2008	1202113922007264	
38	Nguyễn Dương Trí	28/01/2008	1202113922007265	
39	Nguyễn Đức Trí	26/03/2007	1202113922007266	
40	Trần Văn Trung	25/03/2008	1202113922007267	
41	Phạm Nguyễn Minh Trường	07/07/2008	1202113922007268	
42	Trần Ngọc Minh Tú	24/01/2008	1202113922007269	
43	Trần Thiên Thanh Tú	28/06/2008	1202113922007270	
44	Lâm Nguyễn Quỳnh Vân	05/08/2008	1202113922007271	
Tổng cộng học sinh		44		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A7 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Bùi Duy Anh	20/04/2007	1202113922007272	
2	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	29/01/2008	1202113922007273	
3	Nguyễn Vũ Minh Anh	03/01/2008	1202113922007274	
4	Phạm Thái Anh	01/08/2008	1202113922007275	
5	Trần Quỳnh Anh	31/07/2007	1202113922007276	
6	Kulasabjira Nhật Bhuripat	04/06/2008	1202113922007277	
7	Lâm Kim Bửu	05/07/2008	1202113922007278	
8	Nguyễn Ngọc Châu	20/08/2008	1202113922007279	
9	Võ Anh Duy	05/03/2008	1202113922007280	
10	Lê Thị Kim Duyên	25/03/2008	1202113922007281	
11	Nguyễn Tuấn Đạt	30/07/2008	1202113922007282	
12	Trần Viết Hào	18/11/2008	1202113922007283	
13	Bùi Ngọc Ai Hân	12/03/2008	1202113922007284	
14	Trần Ngọc Thúy Hiền	20/10/2008	1202113922007285	
15	Hoàng Huân	02/05/2008	1202113922007286	
16	Lê Nhật Huy	16/10/2008	1202113922007287	
17	Nguyễn Đức Huy	04/05/2008	1202113922007288	
18	Trần Nguyễn Quang Khải	08/10/2008	1202113922007289	
19	Nguyễn Hữu Khánh	26/08/2008	1202113922007290	
20	Dương Lê Minh Khoa	25/11/2008	1202113922007291	
21	Phan Quốc Khôi	15/01/2008	1202113922007292	
22	Lê Văn Hải Minh	25/09/2008	1202113922007293	
23	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/06/2008	1202113922007294	
24	Huỳnh Nghi	15/04/2008	1202113922007295	
25	Lê Nguyễn Phương Nghi	20/12/2008	1202113922007296	
26	Vũ Thanh Phương	13/09/2007	1202113922007297	
27	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	12/03/2008	1202113922007298	
28	Trần Thị Như Quỳnh	29/03/2008	1202113922007299	
29	Phạm Công Tâm	10/07/2008	1202113922007300	
30	Đào Ngọc Thanh	16/11/2008	1202113922007301	
31	Nguyễn Phúc Quý Thiên	04/10/2008	1202113922007302	
32	Trần Lê Khánh Tiên	03/10/2008	1202113922007303	
33	Nguyễn Bảo Trâm	08/02/2008	1202113922007304	
34	Phạm Nguyễn Phương Trinh	13/08/2008	1202113922007305	
35	Đinh Phan Bảo Trúc	26/03/2008	1202113922007306	
36	Phạm Minh Tuấn	13/04/2008	1202113922007307	
37	Trần Bùi Vĩnh Tường	09/06/2008	1202113922007308	
38	Nguyễn Thị Thanh Uyên	19/11/2007	1202113922007309	
39	Mai Nguyễn Hạo Văn	07/01/2008	1202113922007310	
40	Lưu Chí Vĩnh	16/12/2008	1202113922007311	
41	Tạ Văn Vương	18/05/2008	1202113922007312	
42	Phạm Thanh Xuân	05/02/2008	1202113922007313	
43	Trần Thị Hải Yến	19/12/2008	1202113922007314	
Tổng cộng học sinh		43		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 9A8 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Anh	08/09/2008	1202113922007315	
2	Nguyễn Quang Anh	07/11/2008	1202113922007316	
3	Lê Huỳnh Nguyên Bảo	12/08/2008	1202113922007317	
4	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	19/11/2008	1202113922007318	
5	Trần Vương Quốc Bảo	10/10/2008	1202113922007319	
6	Nguyễn Hồng Chiến	07/05/2007	1202113922007320	
7	La Phương Di	24/11/2008	1202113922007321	
8	Nguyễn Ngọc Diệp	21/07/2008	1202113922007322	
9	Lê Đỗ Đạt	12/02/2008	1202113922007323	
10	Lưu Hồng Đức	23/07/2008	1202113922007324	
11	Đoàn Lê Nhật Hào	13/08/2008	1202113922007325	
12	Đỗ Chí Hùng	24/01/2008	1202113922007326	
13	Lê Đức Huy	17/05/2008	1202113922007327	
14	Nguyễn Gia Huy	30/10/2008	1202113922007328	
15	Lê Nhật Huỳnh	22/07/2008	1202113922007329	
16	Nguyễn Bá Khang	23/11/2008	1202113922007330	
17	Nguyễn Nguyên Khoa	15/01/2008	1202113922007331	
18	Ngô Tổng Đăng Khôi	10/03/2008	1202113922007332	
19	Trần Anh Khôi	16/12/2008	1202113922007333	
20	Phan Đức Kiên	07/03/2008	1202113922007334	
21	Lương Ngọc Thụy Lâm	16/08/2008	1202113922007335	
22	Mai Minh Long	21/04/2008	1202113922007336	
23	Bùi Hoàng Khánh Ly	17/09/2008	1202113922007337	
24	Hồ Bảo Ngân	22/12/2008	1202113922007338	
25	Nguyễn Ngọc Nguyệt Nghi	03/01/2008	1202113922007339	
26	Nguyễn Tường Nguyên	08/06/2008	1202113922007340	
27	Trần Đức Trí Nguyên	08/07/2008	1202113922007341	
28	Lưu Thảo Như	28/03/2008	1202113922007342	
29	Trần Ngọc Như	12/08/2008	1202113922007343	
30	Đỗ Nguyễn Tấn Phát	09/11/2008	1202113922007344	
31	Lê Hòa Phát	06/12/2008	1202113922007345	
32	Lại Thiên Phúc	31/05/2008	1202113922007346	
33	Nguyễn Đăng Bảo Phúc	12/08/2008	1202113922007347	
34	Nguyễn Hoàng Quân	02/02/2008	1202113922007348	
35	Đào Ngọc Bảo Thi	17/10/2008	1202113922007349	
36	Dương Trần Bảo Thy	25/06/2008	1202113922007350	
37	Trần Bảo Thy	15/08/2008	1202113922007351	
38	Đặng Hữu Toàn	10/04/2008	1202113922007352	
39	Đặng Hoàn Kim Trang	26/07/2008	1202113922007353	
40	Tạ Nguyễn Thùy Trâm	31/01/2008	1202113922007354	
41	Lê Nguyễn Khánh Trân	08/08/2008	1202113922007355	
42	Vũ Lâm Triệu Vy	14/02/2007	1202113922007356	
43	Hoàng Quốc Vỹ	26/01/2008	1202113922007357	
44	Từ Thanh Xuân	13/02/2008	1202113922007358	
Tổng cộng học sinh			44	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A9 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Mai Nguyễn Khánh An	20/07/2008	1202113922007359	
2	Đào Hoàng Anh	18/05/2008	1202113922007360	
3	Đỗ Thụy Vân Anh	18/12/2008	1202113922007361	
4	Nguyễn Vũ Hà Anh	23/10/2008	1202113922007362	
5	Nguyễn Phúc Điền	13/03/2008	1202113922007363	
6	Trương Thanh Hằng	01/03/2008	1202113922007364	
7	Tô Gia Hân	21/07/2008	1202113922007365	
8	Trần Vũ Gia Hân	18/01/2008	1202113922007366	
9	Phùng Trung Hiếu	15/09/2008	1202113922007367	
10	Nguyễn Minh Hoàng	26/02/2008	1202113922007368	
11	Nguyễn Phan Huy	08/12/2008	1202113922007369	
12	Trần Gia Khang	26/07/2008	1202113922007370	
13	Trần Vỹ Khang	22/02/2008	1202113922007371	
14	Bùi Nguyễn Đăng Khánh	13/08/2008	1202113922007372	
15	Nguyễn Thị Gia Khuê	27/02/2008	1202113922007373	
16	Trần Minh Khuê	19/09/2008	1202113922007374	
17	Nguyễn Tuấn Kiệt	07/01/2008	1202113922007375	
18	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/04/2008	1202113922007376	
19	Hoàng Thảo Linh	24/04/2008	1202113922007377	
20	Nguyễn Lê Hoàng Long	23/10/2008	1202113922007378	
21	Trần Anh Minh	19/01/2008	1202113922007379	
22	Hoàng Khánh Ngân	12/01/2008	1202113922007380	
23	Nguyễn Hoàng Thái Nghi	06/11/2008	1202113922007381	
24	Nguyễn Xuân Nhã	04/12/2008	1202113922007382	
25	Nguyễn Phước Hoàng Phúc	05/07/2008	1202113922007383	
26	Phạm Thiên Phúc	21/01/2008	1202113922007384	
27	Lê Hoàng Uyên Phương	23/02/2008	1202113922007385	
28	Lê Hồng Phương	04/05/2008	1202113922007386	
29	Lê Phạm Nam Phương	12/04/2008	1202113922007387	
30	Hồng Minh Quân	18/01/2008	1202113922007388	
31	Nguyễn Minh Quân	06/04/2008	1202113922007389	
32	Phạm Thanh Thảo	14/02/2008	1202113922007390	
33	Phạm Thanh Thùy	30/05/2008	1202113922007391	
34	Ngô Anh Thư	07/08/2008	1202113922007392	
35	Huỳnh Đăng Ngọc Trâm	14/03/2008	1202113922007393	
36	Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm	04/02/2008	1202113922007394	
37	Phạm Hoàng Anh Tuấn	24/05/2008	1202113922007395	
38	Nguyễn Ngọc Cát Tường	09/04/2008	1202113922007396	
39	Nguyễn Diệp Xuân Vi	24/01/2008	1202113922007397	
40	Dương Như Ý	05/11/2008	1202113922007398	
Tổng cộng học sinh			40	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC
LỚP: 9A10 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đặng Võ Tuấn Anh	21/01/2008	1202113922006954	
2	Nguyễn Vĩnh Anh	20/05/2008	1202113922006955	
3	Phạm Trần Ngọc Ánh	22/06/2008	1202113922006956	
4	Lê Quốc Bảo	28/01/2008	1202113922006957	
5	Lương Trần Ninh Các	11/12/2008	1202113922006958	
6	Nguyễn Minh Châu	06/11/2008	1202113922006959	
7	Đinh Văn Công	28/09/2008	1202113922006960	
8	Nguyễn Đăng Duy	20/10/2008	1202113922006961	
9	Nguyễn Đăng Bảo Hân	17/10/2008	1202113922006962	
10	Trần Thị Ngọc Hân	03/01/2008	1202113922006963	
11	Vũ Thị Hương Hòa	10/01/2008	1202113922006964	
12	Phạm Minh Hoàng	28/09/2008	1202113922006965	
13	Nguyễn Đỗ Sơn Huy	01/03/2008	1202113922006966	
14	Vũ Kiên Hy	17/11/2008	1202113922006967	
15	Nguyễn Tuấn Khải	23/12/2008	1202113922006968	
16	Nguyễn Phúc Khang	04/12/2008	1202113922006969	
17	Tân Kim Khánh	14/03/2003	1202113922006970	
18	Lê Vũ Hoàng Khiêm	16/04/2008	1202113922006971	
19	Mai Đăng Khoa	30/05/2008	1202113922006972	
20	Thắm Vinh Khoa	03/12/2008	1202113922006973	
21	Phạm Khánh Linh	22/11/2008	1202113922006974	
22	Trần Ngọc Khánh Linh	17/11/2008	1202113922006975	
23	Trương Ngọc Yến Linh	29/07/2008	1202113922006976	
24	Huỳnh Vinh Long	22/02/2008	1202113922006977	
25	Hồ Nguyễn Hoàng Minh	07/12/2008	1202113922006978	
26	Nguyễn Quang Minh	11/01/2008	1202113922006979	
27	You Jung Muri	11/11/2007	1202113922006980	
28	Nguyễn Hoàng Linh Nam	05/06/2008	1202113922006981	
29	Phan Kỳ Nam	29/04/2008	1202113922006982	
30	Vũ Ngọc Uyên Nghi	27/09/2008	1202113922006983	
31	Đỗ Khắc Minh Nhật	18/11/2008	1202113922006984	
32	Vũ Xuân Nhật	02/05/2008	1202113922006985	
33	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	09/02/2008	1202113922006986	
34	Nguyễn Thị Bích Phương	20/07/2008	1202113922006987	
35	Dương Ngọc Như Quỳnh	03/06/2008	1202113922006988	
36	Nguyễn Kiều Trúc Quỳnh	05/05/2008	1202113922006989	
37	Nguyễn Như Quỳnh	26/08/2008	1202113922006990	
38	Lê Thuận Thiên	02/12/2008	1202113922006991	
39	Nguyễn Công Nhị Thiên	02/04/2008	1202113922006992	
40	Nguyễn Thái Thịnh	10/09/2008	1202113922006993	
41	Lê Minh Trí	11/07/2008	1202113922006994	
42	Vũ Nguyễn Minh Trung	16/08/2008	1202113922006995	
43	Phạm Anh Tuấn	11/05/2008	1202113922006996	
44	Trịnh Hoàng Bảo Vy	01/08/2008	1202113922006997	
Tổng cộng học sinh			44	

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A11 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Dương Thị Tú Anh	27/09/2008	1202113922006998	
2	Hồ Kỳ Anh	20/02/2008	1202113922006999	
3	Nguyễn Phúc Quỳnh Anh	05/01/2008	1202113922007000	
4	Trần Vũ Cát Anh	12/09/2008	1202113922007001	
5	Đặng Kim Hồng Ân	05/04/2008	1202113922007002	
6	Hoàng Gia Bảo	11/12/2008	1202113922007003	
7	Đào Thị Quỳnh Chi	19/08/2008	1202113922007004	
8	Trương Công Kiên Cường	15/04/2008	1202113922007005	
9	Trần Thanh Hà	07/01/2008	1202113922007006	
10	Triệu Thanh Hà	22/09/2008	1202113922007007	
11	Phan Ngọc Minh Hằng	03/01/2008	1202113922007008	
12	Nguyễn Minh Hân	01/12/2008	1202113922007009	
13	Ngô Phúc Hậu	06/12/2008	1202113922007010	
14	Nguyễn Đức Huy	17/09/2008	1202113922007011	
15	Phan Gia Huy	12/09/2008	1202113922007012	
16	Trần Dương Nguyên Khang	08/08/2008	1202113922007013	
17	Nguyễn Ngọc Tuấn Khanh	21/05/2008	1202113922007014	
18	Hà Thị Ngọc Khánh	20/01/2008	1202113922007015	
19	Trần Đình Ngọc Khánh	27/01/2008	1202113922007016	
20	Nguyễn Đức Trung Kiên	22/08/2008	1202113922007017	
21	Phan Trung Kiên	16/01/2008	1202113922007018	
22	Hồ Đắc Thiên Kim	25/01/2008	1202113922007019	
23	Nguyễn Bảo Lâm	06/07/2008	1202113922007020	
24	Lê Vũ Khánh Linh	10/11/2008	1202113922007021	
25	Vũ Phạm Hải Luân	02/04/2008	1202113922007022	
26	Lê Hoàng Nam	04/01/2008	1202113922007023	
27	Nguyễn Hoàng Nam	21/12/2008	1202113922007024	
28	Phạm Nguyễn Gia Ngân	20/10/2008	1202113922007025	
29	Trần Ngọc Kim Ngân	03/03/2008	1202113922007026	
30	Trần Bình Nguyên	23/11/2008	1202113922007027	
31	Lê Yên Nhi	16/04/2008	1202113922007028	
32	Nguyễn Tuấn Phúc	01/08/2008	1202113922007029	
33	Dương Minh Quang	25/01/2008	1202113922007030	
34	Vũ Đức Quang	26/01/2008	1202113922007031	
35	Hồ Văn Phước Thịnh	14/11/2008	1202113922007032	
36	Vũ Thị Diễm Thúy	14/01/2008	1202113922007033	
37	Phạm Ngọc Bảo Thy	13/09/2008	1202113922007034	
38	Cao Thành Tín	24/08/2008	1202113922007035	
39	Trần Minh Trí	23/04/2008	1202113922007036	
40	Lê Minh Triết	03/07/2008	1202113922007037	
41	Nguyễn Thành Trung	26/01/2008	1202113922007038	
42	Nguyễn Quốc Tú Uyên	04/01/2008	1202113922007039	
43	Nguyễn Hoàng Yên Vy	17/06/2008	1202113922007040	
44	Phạm Ngọc Tường Vy	25/09/2008	1202113922007041	
45	Bùi Ngọc Yến	27/10/2006	1202113922007042	
Tổng cộng học sinh		45		

DANH SÁCH HỌC SINH CẤP MÃ SSC

LỚP: 9A12 - NĂM HỌC 2022-2023

Lưu ý: Đây là mã SCC nhà trường cấp cho học sinh năm học 2022-2023. Mã SSC đã được cấp của năm học 2021-2022 sẽ không tra cứu được các khoản thu.

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Mã số SSC	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Quỳnh Anh	19/09/2008	1202113922007043	
2	Huỳnh Trâm Anh	06/11/2008	1202113922007044	
3	Mai Phương Thảo Anh	26/03/2008	1202113922007045	
4	Nguyễn Hoàng Anh	03/03/2008	1202113922007046	
5	Nguyễn Lê Việt Anh	25/09/2008	1202113922007047	
6	Trương Phạm Quỳnh Anh	19/07/2008	1202113922007048	
7	Lê Nguyễn Bảo Châu	19/05/2008	1202113922007049	
8	Đỗ Hùng Cường	25/11/2008	1202113922007050	
9	Lê Phạm Ngọc Diệp	12/04/2008	1202113922007051	
10	Phan Thế Duy	29/08/2008	1202113922007052	
11	Lê Nguyễn Thu Hà	04/06/2008	1202113922007053	
12	Nguyễn Ngọc Thái Hà	27/02/2008	1202113922007054	
13	Hoàng Gia Hân	19/07/2008	1202113922007055	
14	Nguyễn Huỳnh Lê Hoàn	29/08/2008	1202113922007056	
15	Hồ Quý Hùng	21/01/2008	1202113922007057	
16	Phạm Phúc Hưng	09/06/2008	1202113922007058	
17	Trần Khánh Hưng	20/04/2008	1202113922007059	
18	Phan Ngô Tuấn Khải	18/08/2008	1202113922007060	
19	Ngô Thanh Anh Khoa	21/12/2008	1202113922007061	
20	Nguyễn Anh Khoa	22/03/2008	1202113922007062	
21	Nguyễn Trung Kiên	20/05/2008	1202113922007063	
22	Lê Tùng Lâm	25/09/2008	1202113922007064	
23	Lê Ngọc Thảo Linh	26/11/2008	1202113922007065	
24	Lê Nhật Minh	18/02/2008	1202113922007066	
25	Phạm Huyền My	19/01/2008	1202113922007067	
26	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/04/2008	1202113922007068	
27	Nguyễn Khánh Ngọc	09/05/2008	1202113922007069	
28	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	03/01/2008	1202113922007070	
29	Hứa Phương Nguyệt	10/01/2008	1202113922007071	
30	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	18/04/2008	1202113922007072	
31	Nguyễn Minh Phú	05/02/2008	1202113922007073	
32	Lê Ngọc Phụng	01/01/2008	1202113922007074	
33	Trần Đại Như Thiên	06/11/2008	1202113922007075	
34	Nguyễn Tòng Thiện	21/06/2008	1202113922007076	
35	Trần Duy Thông	15/10/2008	1202113922007077	
36	Đỗ Anh Thư	15/10/2007	1202113922007078	
37	Huỳnh Trọng Tiến	30/09/2008	1202113922007079	
38	Phạm Anh Tiến	09/06/2008	1202113922007080	
39	Trần Lê Minh Trí	10/01/2008	1202113922007081	
40	Đinh Tường Vi	29/05/2008	1202113922007082	
41	Mã Hoàng Việt	20/03/2008	1202113922007083	
42	Đinh Thị Phương Vy	16/07/2008	1202113922007084	
43	Lê Ngọc Như Ý	26/06/2008	1202113922007085	
44	Nguyễn Thị Hải Yến	07/07/2008	1202113922007086	
Tổng cộng học sinh			44	